

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST  
Ngày 30/03/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Nguyễn Tiến Dũng.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà H' Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/** Họ và tên: **Phạm Đình D**; Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1966; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: phường T, thành phố B; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Đình T (đã chết). Con bà Ngô Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1968. Hiện trú tại: phường T, thành phố B; Bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: 03;

Ngày 16/7/1985, bị TAND thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tại bản án số 56/1985/HSST đã được xóa án tích).

Ngày 06/10/1986, bị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội từ ngày 16/9/1986 đến 16/9/1989.

Ngày 27/7/1991 và 04/11/1991, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, xử phạt 20 năm tù về tội “Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Trốn khỏi nơi giam giữ”(Tại Bản án số 05/1991/HSST và Bản án số 478/1991/HSPT, chưa được xóa án tích).

Ngày 08/5/2015, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 25/2015/HSST, chưa được xóa án tích).

Ngày 22/01/2018 và 09/4/2018, bị TAND thành phố B xét xử sơ thẩm và TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 16/2018/HSST và Bản án số 125/2018/HSPT, chưa được xóa án tích).

Ngày 05/9/2020, bị Công an phường Tân T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tạm giữ. Ngày 14/9/2020, bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

**2/ Họ và tên: Nguyễn Việt H;** Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1986; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1950. Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955. Hiện trú tại: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

#### **Nhân thân:**

Ngày 24/6/2010, bị TAND thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Tại Bản án số 88/2010/HSST). Ngày 10/8/2010, TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử kháng cáo, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng (Tại bản án số 235/2010/HSPT, đã được xóa án tích).

Ngày 16/8/2016 và 28/9/2016 bị TAND thành phố B và TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Tại bản án số 197/2016/HSST và 374/2016/HSPT, đã được xóa án tích).

Ngày 05/9/2020, bị Công an phường Tân T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tạm giữ. Ngày 14/9/2020, bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, (có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1997, Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

#### **\* Người chứng kiến:**

Ông Phan Thanh G, sinh năm 1962, địa chỉ: phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

Ông Nguyễn T, sinh năm 1947, Địa chỉ: phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Đình D (đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích) và Nguyễn Việt H là bạn bè đều là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Tối ngày 04/9/2020, sau khi chơi ở huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì H cùng D về nhà D tại phường T, thành phố B để nghỉ ngơi. Tại đây, D và H nảy sinh việc sử dụng ma túy nên rủ nhau góp tiền mua về sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB – 012.76 chở D đến khu trò chơi bắn cá ở địa chỉ 101-103 M, thành phố B để mua ma túy. Đến nơi, D đợi ở ngoài đường còn H vào trong gặp người nam giới tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy rồi điều khiển xe chở T đến đường T, thành phố B. Trên đường đi H đưa cho T số tiền 300.000 đồng thì được T đưa lại 01 gói nylon bên chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, H quay lại khu trò chơi bắn cá đón D để tìm nơi sử dụng, đồng thời đưa D cất giữ gói ma túy. Đến khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 05/9/2020, khi đến trước số nhà 209 Q, phường Tân T, thành phố B thì bị Công an phường Tân T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của D đang mặc 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 848/GĐMT- PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2305 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2061 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

\* Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 01/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo: Phạm Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

\* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng: Điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Phạm Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 6 đến 7 năm tù;

\* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo: Nguyễn Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù;

**\* Xử lý vật chứng**

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,2061 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 848/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

Đối với xe xe mô tô hiệu YMHMAXNEO ARMANI, màu hồng BKS 47AB-012.76 mà các bị cáo sử dụng để mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của chị Dương Thị Mỹ L, D mượn xe nhưng chị L không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị L quản lý, sử dụng là phù hợp. Đề nghị chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu GIGI, màu đỏ đen, kèm 01 sim số 0942.239.795 và số tiền 150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim số 0389.116.958 và số tiền 950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo D, H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Đề nghị chấp nhận.

\* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 05/9/2020, tại đoạn đường trước số nhà 209 Q, phường Tân T, thành phố B, Phạm Đình D và Nguyễn Việt H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an phường Tân T, thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Việt H 0,2305 gam ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Việt H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Đình D (đã có 03 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích), nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

***Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) *Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:*

a).....

.....

o) *Tái phạm nguy hiểm.”*

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo,

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt: Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình Điều tra, Truy tố, Xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H có bố là ông Nguyễn Ngọc H1, là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nước Việt Nam.

#### **[4] Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Đối với 0,2061 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

\* Đối với xe xe mô tô hiệu YMHMAXNEO ARMANI, màu hồng BKS 47AB-012.76 mà các bị cáo sử dụng để mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của chị Dương Thị Mỹ L. D mượn xe nhưng chị L không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị L quản lý, sử dụng là phù hợp.

\* Đối với 01 điện thoại di động hiệu GIGI, màu đỏ đen, kèm 01 sim số 0942.239.795 và số tiền 150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim số 0389.116.958 và số tiền 950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo D, H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án, là phù hợp.

**[5] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình D 5 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/9/2020.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/9/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy 0,2061 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

\* Chấp nhận việc cơ quan Điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Dương Thị Mỹ L chiếc xe mô tô hiệu YMHEMAXNEO ARMANI, màu hồng BKS 47AB-012.76 nhận sử dụng.

\* Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu GIGI, màu đỏ đen, kèm 01 sim số 0942.239.795 và số tiền 150.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

\* Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim số 0389.116.958 và số tiền 950.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Đình D phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị An**

